

## BÁO CÁO

### **Kết quả rà soát các quy trình Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 năm 2024**

Thực hiện Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính Nhà nước; Quyết định số 101/QĐ-BKHHCN ngày 21/01/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố Mô hình khung Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính Nhà nước tại địa phương; Văn bản số 87/SKHHCN-TĐC ngày 19/01/2024 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn thực hiện duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015, năm 2024; Kế hoạch số 178/KH-SNN ngày 19/01/2024 về thực hiện duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 năm 2024 tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ninh Bình.

Căn cứ Quyết định số 451/QĐ-UBND ngày 22/5/2024 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Trên cơ sở rà soát các quy trình Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 năm 2024, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tiến hành rà soát các thủ tục theo mô hình Hệ thống quản lý chất lượng và 38 quy trình (20 quy trình giải quyết thủ tục hành chính và 18 quy trình nội bộ). Kết quả rà soát như sau: Đã ban hành Mục tiêu chất lượng (lần 05); xây dựng, viết mới 05 quy trình (05 quy trình quản lý nội bộ); sửa đổi, bổ sung 07 quy trình giải quyết TTHC. Đến nay, có 38 quy trình Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015, trong đó: 07 quy trình thủ tục theo mô hình hệ thống quản lý chất lượng, 20 quy trình giải quyết TTHC, 18 quy trình quản lý nội bộ.

(Có Phụ lục danh mục các quy trình kèm theo).

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trân trọng báo cáo./.

***Nơi nhận:***

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Đ/c Giám đốc Sở (để b/c);
- BCĐ ISO của Sở;
- Các Phòng thuộc Sở;
- Trang Thông tin điện tử của Sở;
- Lưu: VT, VP.  
VTM

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thanh Bình**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC CÁC QUY TRÌNH HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG**  
**THEO TCVN ISO 9001:2015 NĂM 2024**

*(Ban hành kèm theo Báo cáo số: /BC-SNN ngày tháng năm 2024  
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Bình)*

TT	Tên tài liệu	Mã hiệu	Lần ban hành	Ghi chú
<b>I. Thủ tục theo mô hình hệ thống quản lý chất lượng</b>				
1.	Chính sách chất lượng	CSCL	01	
2.	Mục tiêu chất lượng	MTCL	05	Hàng năm, nội dung thay đổi
3.	Bản mô tả mô hình Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015	BMT	01	
4.	Quy trình kiểm soát thông tin dạng văn bản (tài liệu và hồ sơ)	QT-01	01	
5.	Quy trình quản lý rủi ro và cơ hội	QT-02	01	
6.	Quy trình đánh giá nội bộ hệ thống quản lý chất lượng	QT-03	01	
7.	Quy trình kiểm soát sự không phù hợp và hành động khắc phục	QT-04	01	
<b>II. Quy trình giải quyết TTHC</b>				
<b>1. Lĩnh vực đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn (01 quy trình)</b>				
8.	Quy trình nghiệm thu hoàn thành các hạng mục đầu tư hoặc toàn bộ dự án được hỗ trợ đầu tư theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ	QT-KHTC-01	04	

TT	Tên tài liệu	Mã hiệu	Lần ban hành	Ghi chú
<b>2. Lĩnh vực Hoạt động xây dựng (02 quy trình)</b>				
9.	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	QT-QLXDCT-01	03	Sửa đổi, bổ sung lần 01 Quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo Quyết định số 451/QĐ-UBND ngày 22/5/2024 của UBND tỉnh Ninh Bình
10.	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	QT-QLXDCT-02	03	Sửa đổi, bổ sung lần 01 Quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo Quyết định số 451/QĐ-UBND ngày 22/5/2024 của UBND tỉnh Ninh Bình
<b>3. Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng (01 quy trình)</b>				
11.	Thủ tục kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng và Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành)	QT-QLXDCT-03	03	Sửa đổi, bổ sung lần 01 Quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo Quyết định số 451/QĐ-UBND ngày 22/5/2024 của UBND tỉnh Ninh Bình
<b>4. Lĩnh vực Khoa học, công nghệ, môi trường và khuyến nông (03 quy trình)</b>				
12.	Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	QT-NVTH-01	04	
13.	Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	QT-NVTH-02	03	
14.	Thủ tục Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	QT-KHTC-13	03	

TT	Tên tài liệu	Mã hiệu	Lần ban hành	Ghi chú
<b>5. Lĩnh vực giải quyết khiếu nại (02 quy trình)</b>				
15.	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp tỉnh	QT-TTr-01	01	Sửa đổi lần 02
16.	Giải quyết khiếu nại lần 2 tại cấp tỉnh	QT-TTr-02	01	Sửa đổi lần 02
<b>6. Lĩnh vực giải quyết tố cáo (01 quy trình)</b>				
17.	Giải quyết tố cáo tại cấp tỉnh	QT-TTr-03	01	Sửa đổi lần 02
<b>7. Lĩnh vực tiếp công dân (01 quy trình)</b>				
18.	Tiếp công dân tại tỉnh	QT-TTr-04	02	
<b>8. Lĩnh vực xử lý đơn thư (01 quy trình)</b>				
19.	Xử lý đơn tại cấp tỉnh	QT-TTr-05	02	
<b>9. Lĩnh vực Phòng, chống tham nhũng (04 quy trình)</b>				
20.	Kê khai tài sản, thu nhập	QT-TCCB-01	02	
21.	Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	QT-TCCB-02	02	
22.	Tiếp nhận yêu cầu giải trình	QT-TTr-06	01	
23.	Thực hiện việc giải trình	QT-TTr-07	01	
<b>10. Lĩnh vực Viên chức (04 quy trình)</b>				
24.	Thi tuyển viên chức	QT-TCCB-03	02	Sửa đổi, bổ sung lần 01 Quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo Quyết định số 451/QĐ-UBND ngày 22/5/2024 của UBND tỉnh Ninh Bình
25.	Xét tuyển viên chức	QT-TCCB-04	02	
26.	Tiếp nhận vào làm viên chức	QT-TCCB-05	02	
27.	Thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức	QT-TCCB-06	02	
<b>III. Quy trình quản lý nội bộ</b>				
28.	Quy trình quản lý công văn đi, đến	QT-VP-01	01	
29.	Quy trình Lưu trữ hồ sơ tài liệu	QT-VP-02	02	Nội dung thay đổi
30.	Quy trình họp, xem xét của lãnh đạo	QT-VP-03	01	
31.	Quy trình Đo lường sự thỏa mãn của khách hàng	QT-VP-04	01	
32.	Quy trình giải quyết hồ sơ theo cơ chế một cửa	QT-VP-05	03	
33.	Quy trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	QT-VP-06	04	Nội dung thay đổi

<b>TT</b>	<b>Tên tài liệu</b>	<b>Mã hiệu</b>	<b>Lần ban hành</b>	<b>Ghi chú</b>
	thủ tục hành chính theo quy trình nội bộ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh			
34.	Quy trình kiểm soát, rà soát thủ tục hành chính	QT-VP-07	04	Nội dung thay đổi
35.	Quy trình công khai xin lỗi tổ chức, cá nhân khi tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính bị sai sót, quá hạn	QT-VP-08	04	Nội dung thay đổi
36.	Quy trình quản lý, vận hành và sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành (VNPT - ioffice)	QT-VP-09	02	Nội dung thay đổi
37.	Quy trình quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng trong việc gửi, nhận và sử dụng văn bản điện tử tại Sở Nông nghiệp và PTNT	QT-VP-10	03	
38.	Quy trình trao đổi, xử lý, lưu trữ văn bản điện tử trong hoạt động của Sở Nông nghiệp và PTNT	QT-VP-11	01	
39.	Quy trình Quản lý và sử dụng xe công	QT-VP-12	01	
40.	Quy trình Mua sắm quản lý tài sản, trang thiết bị cơ quan	QT-VP-13	01	
41.	Quy trình Tạm ứng, thanh toán	QT-VP-14	01	
42.	Quy trình đánh giá cán bộ công chức, viên chức	QT-TCCB-07	01	
43.	Quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển cán bộ, công chức lãnh đạo do Sở quản lý	QT-TCCB-08	01	Sửa đổi lần 02
44.	Quy trình đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	QT-TCCB-09	01	
45.	Quy trình bình xét thi đua, khen thưởng, kỷ luật	QT-TCCB-10	01	